

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8910 /BKHDĐT-QLĐT  
V/v Báo cáo tình hình thực hiện  
công tác đấu thầu năm 2014

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- UBND, Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê, Học viện Chính sách và Phát triển, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng, các Cục, Vụ, Viện và các đơn vị thuộc Bộ).

Căn cứ Luật Đấu thầu 2013 (Điều 81 Khoản 4 và Điều 84 Khoản 2) và Nghị định 63/2014/NĐ-CP (Điều 129 Khoản 13) ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện công tác đấu thầu hàng năm, với chức năng là cơ quan thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2014 như sau:

**I. Phần nội dung báo cáo**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 84 Luật Đấu thầu 2013, đề nghị Quý cơ quan, đơn vị báo cáo (*riêng các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉ báo cáo các nội dung số 3, số 4, số 5, số 6 và số 7*), tập trung vào các nội dung sau:

1. Tình hình phổ biến, quán triệt việc thực hiện Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP (số lượng hội nghị/hội thảo, thời lượng tổ chức...), các khóa đào tạo về đấu thầu (số lượng khóa học, đơn vị tổ chức, số lượng học viên của từng khóa).

2. Tình hình thực hiện phân cấp trong đấu thầu trước và sau khi Luật Đấu thầu 2013 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, trong đó nêu rõ các văn bản hướng dẫn về phân cấp trong đấu thầu đã ban hành (loại văn bản, cấp ký, thời gian, hiệu lực, phạm vi).

3. Tình hình thực hiện Chỉ thị 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị 734/CT-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý đối với các gói thầu EPC.

4. Nhận xét, đánh giá về năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu (số lượng cán bộ có chứng chỉ tham gia khóa học đấu thầu/số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu), trong đó cần nêu rõ nhu cầu (*nếu có*) đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về đấu thầu và các kiến thức khác cho cán

bộ làm đầu thầu.

5. Tình hình triển khai các hoạt động thanh tra, kiểm tra về đầu thầu (số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (kể cả các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đầu thầu và kiểm tra chuyên về đầu thầu), khái quát những mặt đạt được cũng như tồn tại, sai sót được phát hiện hoặc chỉ ra trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu.

6. Công tác giải quyết kiến nghị (số lượng văn bản nhận được, cách thức giải quyết và kết quả xử lý) và tình hình xử lý vi phạm về đầu thầu (tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm...).

7. Tổng hợp, đánh giá kết quả công tác đầu thầu thực hiện trong năm 2014 (theo quy định tại Phần II dưới đây), những tồn tại, hạn chế trong quản lý và thực hiện đầu thầu cần phải khắc phục trong thời gian tới (kể cả các nội dung liên quan đến năng lực, kinh nghiệm còn hạn chế của các nhà thầu thực hiện các dự án đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước) và các kiến nghị (về cơ chế chính sách, về hướng dẫn thực hiện...) để đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong quản lý và thực hiện công tác đầu thầu.

8. Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đầu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

## II. Phần tổng hợp số liệu

1. Đề nghị Quý cơ quan, đơn vị tổng hợp số liệu về kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

Tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các **Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3 và Biểu 4** kèm theo văn bản này. Lưu ý, đơn vị tính cho tất cả các Biểu là “**triệu đồng**”, bao gồm cả **Biểu 4** (Biểu tổng hợp số liệu liên quan đến vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ).

Để chuẩn xác số liệu và tránh trùng lặp, đề nghị:

a) Các Bộ, ngành và địa phương trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước phê duyệt (Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập).

b) Các Tổng công ty 91/Tập đoàn kinh tế nhà nước trong báo cáo của mình **không tổng hợp**:

Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu do chính Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước **tham dự thầu với tư cách nhà thầu** (trừ các gói thầu tự thực hiện thuộc các dự án do Tổng công ty/Tập đoàn kinh tế nhà nước quản lý).

2. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phải tổng hợp thêm số liệu theo **Biểu 5** để phục vụ việc đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương - TPP (không bao gồm số liệu của các Tổng công ty, Doanh nghiệp nhà nước trực thuộc).

### III. Phương thức nộp báo cáo

Việc nộp báo cáo bắt buộc thực hiện đồng thời theo 02 phương thức sau:

- Gửi báo cáo trực tiếp bằng văn bản (gồm phần nội dung báo cáo và phần tổng hợp số liệu) đến Cục Quản lý Đấu thầu – Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Nhập số liệu tổng hợp (Biểu 1, Biểu 2, Biểu 3, Biểu 4 và Biểu 5) lên Hệ thống đấu thầu qua mạng (Hệ thống) tại địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

Ngoài ra, để phục vụ cho việc nhập số liệu trực tiếp lên Hệ thống trên, đề nghị Quý Cơ quan thực hiện các thủ tục đăng ký tham gia Hệ thống và quy trình đăng ký người sử dụng theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 17/2010/TT-BKH ngày 22/7/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (theo văn bản số 4054/BKHĐT-QLĐT ngày 27/6/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì Thông tư này vẫn có hiệu lực thi hành). Ngoài ra, để tìm hiểu cách nhập số liệu lên Hệ thống và tải file mềm các Biểu (từ Biểu 1 đến Biểu 5), đề nghị Quý cơ quan vào địa chỉ <http://muasamcong.mpi.gov.vn>, chọn liên kết “Hướng dẫn sử dụng” phía trên cùng trang web, trong Mục 6 - Báo cáo tổng kết đấu thầu.

Đề nghị Quý cơ quan gửi báo cáo đồng thời theo 02 cách nêu trên đến Bộ Kế hoạch Đầu tư **trước ngày 02/3/2015** để Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp Quý đơn vị không gửi báo cáo và nhập số liệu lên Hệ thống đấu thầu qua mạng trước ngày **02/3/2015**, Bộ Kế hoạch Đầu tư sẽ tổng hợp danh sách các đơn vị không gửi đúng hạn (hoặc gửi không đúng yêu cầu) và nêu trong báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2014 gửi Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các biện pháp xử lý phù hợp.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Cục QLĐT (MT).<sup>223</sup>



Mọi chi tiết xin liên hệ với chị Nguyễn Thị Minh Thuận: ĐT: 080-44933, Fax: 080.44323, DD: 0915.211.879 hoặc anh Thân Cao Thanh (hỗ trợ kỹ thuật về nhập số liệu), ĐT: 080.43108, DD: 0984.742.929.

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm văn bản số 810/BKHDT-QLDT ngày 26 tháng 11 năm 2014)

**Biểu 1**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2014 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU (ĐIỀU 1, KHOẢN 1 (TRỪ ĐIỂM D VÀ TRỪ CÁC ĐIỂM Đ, E, G TRONG TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN), KHOẢN 2, KHOẢN 4)**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + ...)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																				
1. Phi tư vấn																				
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa																				
4. Xây lắp																				
5. Hỗn hợp																				
<b>Tổng cộng I</b>																				
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																				
1. Rộng rãi	Trong nước																			
	Quốc tế																			
2. Hạn chế	Trong nước																			
	Quốc tế																			
3. Chỉ định thầu	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước																			
	Quốc tế																			
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện	Trong nước																			
	Quốc tế																			
7. Đặc biệt	Trong nước																			
	Quốc tế																			
8. Có sự tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
<b>Tổng cộng II</b>																				

\* Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 3 và Biểu 4

.....ngày.....tháng.....năm

Người báo cáo  
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm văn bản số: 8310/BKHĐT-QLĐT ngày 26 tháng 11 năm 2014)

**Biểu 2**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU MUA SẮM SỬ DỤNG NGUỒN VỐN MUA SẮM THƯỜNG XUYÊN NĂM 2014 THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU (ĐIỀU 1 KHOẢN 1 ĐIỂM D VÀ CÁC ĐIỂM D, E, G)**

*Đơn vị: Triệu đồng*

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC		Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>					
1. Phi tư vấn					
1. Tư vấn					
2. Mua sắm hàng hóa					
<b>Tổng cộng I</b>					
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>					
1. Rộng rãi	Trong nước				
	Quốc tế				
2. Hạn chế	Trong nước				
	Quốc tế				
3. Chỉ định thầu	Trong nước				
	Quốc tế				
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước				
	Quốc tế				
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước				
	Quốc tế				
6. Tự thực hiện	Trong nước				
	Quốc tế				
7. Đặc biệt	Trong nước				
	Quốc tế				
8. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước				
	Quốc tế				
<b>Tổng cộng II</b>					

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm

**Người báo cáo**

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm văn bản số: 8810/BKHĐT-QLĐT ngày 26 tháng 11 năm 2014)

**Biểu 3**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC DỰ ÁN LIÊN DOANH,  
HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH (BBC), CÓ PHẦN NĂM 2014**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án liên doanh, BCC trong nước (1)				Dự án liên doanh, BCC nước ngoài (2)				Dự án cổ phần (3)				CỘNG (1 + 2 + 3)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																
1. Phi tư vấn																
1. Tư vấn																
2. Mua sắm hàng hóa																
3. Xây lắp																
4. Hỗn hợp																
<b>Tổng cộng I</b>																
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																
1. Rộng rãi	Trong nước															
	Quốc tế															
2. Hạn chế	Trong nước															
	Quốc tế															
3. Chỉ định thầu	Trong nước															
	Quốc tế															
4. Chào hàng cạnh tranh	Trong nước															
	Quốc tế															
5. Mua sắm trực tiếp	Trong nước															
	Quốc tế															
6. Tự thực hiện	Trong nước															
	Quốc tế															
7. Đặc biệt	Trong nước															
	Quốc tế															
<b>Tổng cộng II</b>																

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm

**Người báo cáo**

(tên, số điện thoại, địa chỉ email)

\* Ghi chú: Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 1

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm văn bản số: 8940/BKHHĐT-QLDT ngày 26 tháng 11 năm 2014)

**Biểu 4**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA NHÀ TÀI TRỢ NĂM 2014  
THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA LUẬT ĐẦU THẦU**

Đơn vị: Triệu đồng

LĨNH VỰC VÀ HÌNH THỨC	Dự án quan trọng quốc gia do Quốc hội chủ trương đầu tư (1)				Dự án nhóm A (2)				Dự án nhóm B (3)				Dự án nhóm C (4)				Cộng (1 + 2 + 3 + ...)			
	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch	Tổng số gói thầu	Tổng giá gói thầu	Tổng giá trúng thầu	Chênh lệch
<b>I. THEO LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>																				
1. Phi tư vấn																				
2. Tư vấn																				
3. Mua sắm hàng hóa																				
4. Xây lắp																				
5. Hỗn hợp																				
<b>Tổng cộng I</b>																				
<b>II. THEO HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU</b>																				
1. Rộng rãi (ICS, QCBS, QBS, FBS, LCS, CQS, ICB, NCB...)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
2. Hạn chế (LIB...)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
3. Chỉ định thầu (SSS, Direct contracting...)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
4. Chào hàng cạnh tranh (shopping)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
5. Mua sắm trực tiếp (repeat order)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
6. Tự thực hiện (force account)	Trong nước																			
	Quốc tế																			
7. Tham gia thực hiện của cộng đồng	Trong nước																			
<b>Tổng cộng II</b>																				

\* Ghi chú: - Số liệu tổng hợp tại Biểu này không bao gồm số liệu tổng hợp tại Biểu 1  
 - Phân đối ứng ngân sách nhà nước của các dự án này, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 1  
 - Nguồn vốn ODA và vay ưu đãi đã được cân đối trong chi thường xuyên, đề nghị tổng hợp số liệu vào Biểu 2

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
 Người báo cáo  
 (tên, số điện thoại, địa chỉ email)

**PHỤ LỤC**

(Đính kèm văn bản số: 8910/BKHĐT-QLĐT ngày 26 tháng 11 năm 2014)

**Biểu 5**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ, CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ**

(Bao gồm giá trị mua sắm của các đơn vị trực thuộc như Tổng Cục, Cục, Vụ, Viện, Ban Quản lý dự án do Bộ thành lập, không bao gồm các doanh nghiệp nhà nước và các trường đại học)

Đơn vị: Triệu đồng

Lĩnh vực đấu thầu			Tư vấn		Mua sắm hàng hóa		Xây lắp và Hỗn hợp		Tổng cộng
			<4.500	> 4.500	< 4.500	> 4.500	<160.000	> 160.000	
Các gói thầu mua sắm sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên	Số gói thầu	Trong nước							
		Quốc tế							
	Tổng giá gói thầu	Trong nước							
		Quốc tế							
	Tổng giá trúng thầu	Trong nước							
		Quốc tế							
Các gói thầu thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước	Số gói thầu	Trong nước							
		Quốc tế							
	Tổng giá gói thầu	Trong nước							
		Quốc tế							
	Tổng giá trúng thầu	Trong nước							
		Quốc tế							

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

**Người báo cáo**  
(tên, số điện thoại, địa chỉ email)